

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:105/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2023
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Bà Nguyễn Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 498/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:272/2023/QĐST- HNGĐ ngày 20/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/QĐ-HPT ngày 08/12/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trịnh Xuân T, sinh ngày 10/10/1962.

Trú tại: xóm C, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 20/6/1980.

Trú tại: xóm G, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai, trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Trịnh Xuân T thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Xuân T, bà Nguyễn Thị N sau một quá trình tìm hiểu hai bên quyết định tiến tới hôn nhân, nên ông T, bà N đã đến UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn được cấp giấy chứng nhận kết số:12/2022 ngày 29/03/2022. Chúng tôi đã

Do không đồng ý mối quan hệ hôn nhân đối với anh X nên bố mẹ chị T1 không chấp nhận tổ chức lễ cưới cho chị T1 và anh X. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn một thời gian thì chị T1 thấy giữa chị và anh X có nhiều điểm không hợp

nhau, không tìm được tiếng nói lỗi đi chung trong hôn nhân. Quá trình này hai bên đã có những xử sự không đúng mực với nhau, nên chị đã từ chối tình cảm, tìm mọi cách cắt đứt các liên hệ đối với anh X. Nhưng anh X không chịu từ bỏ mối quan hệ giữa hai người mà tìm mọi cách để liên hệ với chị thông tin điện thoại, với mục đích níu kéo hôn nhân nhưng không được chị T1 chấp nhận.

Quá trình viết bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa chị T1 xác định đã mất hết tình cảm tình yêu đối với anh Nguyễn Viết X1, chị đề nghị anh X1 xem xét để giải phóng hôn nhân cho nhau. Nếu anh X1 không đồng ý ly hôn chị T1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh X1 để ổn định cuộc sống.

Quá trình viết bản tự khai, hòa giải anh Nguyễn Viết X1 cũng thống nhất điều kiện kết hôn, quá trình tiến tới hôn nhân giữa anh và chị T1 đúng như chị T1 đã trình bày. Theo anh X1 vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, sâu sắc dẫn đến phải ly hôn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong quá trình tiếp xúc. Anh X1 khẳng định đang yêu thương, đang còn tình cảm sâu nặng đối với chị T2 chị T1. Nay chị T1 yêu cầu giải quyết ly hôn anh X1 không đồng ý. Anh X1 đề nghị tòa án kéo dài vụ án không giải quyết cho chị T1 được ly hôn nhằm tạo cơ hội cho anh X1 và chị T1 đoàn tụ để.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Viết X1 chưa có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Viết X1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, bị đơn đều cư trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn anh Nguyễn Viết X1 chỉ chấp hành một lần trong quá trình mở phiên họp và hòa giải, sau đó anh không chấp hành, không hợp tác.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được, tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý

do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Viết X1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, điều kiện kết hôn đầy đủ. Mặc dù chưa được cưới hỏi, anh chị chưa về sống với nhau cùng một nhà, nhưng chị T3, anh X1 đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND C, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2023 ngày 03/02/2023. Việc đăng ký kết hôn giữa chị T3 và anh X1 đã xác tính pháp lý trong hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị T3, anh X1 tan rã, đổ vỡ là do quá trình chị T3 chuẩn bị về sống chung với anh X1, chị T3 thấy giữa chị và anh X1 có nhiều điểm không phù hợp nhau, không thể xây dựng hôn nhân bền vững đối với anh X1. Do chị đã từ chối mọi tình cảm đối với anh X1, cắt đứt các mối liên lạc, liên hệ đối với anh X1 mới mục đích chấm dứt hôn nhân khi chưa quá muộn. Quá trình chị T3 chị cắt đứt các mối liên hệ, anh X1 rất mong muốn níu kéo hôn nhân, nên đã anh tìm mọi cách để liên lạc hòa giải với chị T3 với mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng mọi nỗ lực của anh đều không có kết quả. Điều này khẳng định hôn nhân giữa chị T3, anh X1 đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa hai người không còn. Nay chị T3 yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh X1 là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T3 được ly hôn anh Nguyễn Viết X1.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Viết X1 không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T3 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị T3 được ly hôn anh Nguyễn Viết X1.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị T3 nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị T3 phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: AA/2022/0001062 ngày 14/8/2023, chị T3 đã nộp đủ án phí.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã C(Nơi ĐKKH)

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc